

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày 03 - 11 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Chí N (Lê Trí N) sinh ngày 21/6/2000, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Lê Thị M; tiền án: không có; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 21/5/2020 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2020 chuyển tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến ngày 23/10/2020 cho thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/7/2020, Lê Chí N và Võ Văn Nghĩa có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4125 gam nhằm mục đích sử dụng.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Lê Chí N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì hoàn mẫu số 166/GĐH-PC09, ngày 01/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, bên trong là 0,3083 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động hiệu JVJ, loại bàn phím, màu đen, bên trong có gắn 01 sim có dãy số 8984 04800 00340 20196; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Prince; 01 cây dao tự chế dài 39 cm; 01 cây dao cán vàng dài 20 cm, trên cán dao có chữ KINWI; 01 đoạn nhựa màu trắng đục, dài 3,5 cm, một đầu bằng, một đầu cắt nhọn; 01 nắp nhựa màu đen, trên nắp có một lỗ tròn và được gắn một đoạn thủy tinh màu trắng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau bảo quản theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Chí N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với mức phạt tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo Lê Chí N.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Khoảng 19 giờ, ngày 29/7/2020, Lê Chí N mang theo dụng cụ sử dụng ma túy và chất ma túy đến nhà Võ Văn N1 ở

ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C để cùng N1 sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong N nói với N1 là mới mua được 03 bịch ma túy thì N1 rủ N đem ma túy đến nhà Nguyễn Quốc K ở ấp S, xã N, huyện P, tỉnh C để tiếp tục sử dụng. N mang dụng cụ vừa mới sử dụng ma túy về nhà và lấy 03 bịch ma túy cất giấu trong người rồi đi đến nhà N1, N1 gọi điện thoại và nói sẽ qua nhà K chơi thì K đồng ý. N1 dùng phương tiện máy nổ hiệu Hinota 18.0HP màu cam, vỏ Composite hiệu Trọng Sỹ dài 5,9 m của gia đình chở N đi đến nhà K, trên đường đi N1 đưa gói thuốc lá hiệu Prince cho N để cả hai cùng hút. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 30/7/2020, khi đi đến đoạn sông thuộc ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C thì N và N1 bị Tổ tuần tra an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông Công an huyện P tiến hành kiểm tra, lúc này N lấy 03 bịch ma túy trong người bỏ vào gói thuốc của N1 rồi để lại dưới võ, do không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc phương tiện và giấy tờ tùy thân nên N và N1 bị mời về Công an xã N, trước khi lên trụ sở Công an xã, N1 lấy gói thuốc mà N để dưới võ bỏ vào trong túi quần đang mặc; Công an xã N kiểm tra phát hiện 03 bịch nilon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là ma túy bỏ trong gói thuốc lá hiệu Prince mà N1 cất giấu trong túi quần Jean N1 đang mặc nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng. Qua làm việc, N và N1 thừa nhận 03 bịch nilon bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng, dạng rắn mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là chất ma túy của N mua ở huyện C vào ngày 29/7/2020 để sử dụng. Quá trình điều tra, N đã thừa nhận hành vi phạm tội, thật thà khai báo, ăn năn hối cải.

[3]. Qua đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên là có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét hành vi thực hiện cho thấy, động cơ tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất Methamphetamine với khối lượng 0,4125 gam là xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức của bị cáo đang diễn ra bình thường, đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự. Qua phân tích và những nhận định nêu trên cho thấy quan điểm của Kiểm sát viên kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ và có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh của điều luật quy định.

[5]. Xét về tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức

rất rõ tác hại của ma túy là làm nguy hại đến sức khỏe, đời sống bình thường của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn, các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy do muốn thỏa mãn ham muốn của bản thân, thiếu sự quản lý, giáo dục từ phía gia đình, bản thân có lối sống ăn chơi buông thả, không lành mạnh. Bị cáo là người đã thành niên đáng lẽ bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì ham muốn, thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà thực hiện hành vi phạm tội. Hậu quả xảy ra là thể hiện ý chí mong muốn của bị cáo.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó, tạo điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Mục đích nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân không tốt, vì ngoài lần phạm tội này bị cáo còn có 01 tiền sự ngày 21/5/2020 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân có lối sống buông thả dù biết sử dụng ma túy là nguy hiểm là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Bị cáo thực hiện hành vi đơn giản, mục đích cất giấu, tàng trữ chất ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là người có công với Cách mạng nên đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước và pháp luật. Mặc dù, có tình tiết giảm nhẹ nhưng xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7]. Xét bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định nên xét thấy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Đối với người bán ma túy cho N, N chỉ biết tên T ở huyện C, chưa xác định được lai lịch và địa chỉ, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Đối hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Võ Văn N1, do N1 đã chết nên Viện kiểm sát đã đình chỉ vụ án đối với bị can theo quy định xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10]. Qua phân tích, chứng tỏ Cáo trạng, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[11]. Về xử lý vật chứng như sau:

Mẫu vật còn lại sau giám định là 01 phong bì hoàn mẫu số 166/GĐH-PC09, ngày 01/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, bên trong là

0,3083 gam ma túy loại Methamphetamin. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Prince; 01 cây dao tự chế dài 39 cm; 01 cây dao cán vàng dài 20 cm, trên cán dao có chữ KINWI; 01 đoạn nhựa màu trắng đục, dài 3,5 cm, một đầu bằng, một đầu cắt nhọn; 01 nắp nhựa màu đen, trên nắp có một lỗ tròn và được gắn một đoạn thủy tinh màu trắng. Xét thấy đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu JVJ, loại bàn phím, màu đen, bên trong có gắn 01 sim có dãy số 8984 04800 00340 20196 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên vẫn còn giá trị sử dụng nên HĐXX tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ Composite hiệu Trọng Sỹ dài 5,9m màu xanh trắng; 01 máy nổ hiệu HINOTA 18.0HP số “HT420-A1908003136”; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím số IMEI: 357698107224123 bên trong có gắn 01 sim Vinaphone trên sim có các dãy số 89840, 20001, 08711, 92837 đã trao trả cho bà Võ Thị L xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xử lý.

Xét thấy việc xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý. Do đó, quan điểm về xử lý vật chứng của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

[12]. Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo Lê Chí N phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Chí N (Lê Trí N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt Lê Chí N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến ngày 20/10/2020.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định là 01 phong bì hoàn mẫu số 166/GĐH-PC09, ngày 01/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, bên trong là 0,3083 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Prince;

+ 01 cây dao tự chế dài 39 cm;

+ 01 cây dao cán vàng dài 20 cm, trên cán dao có chữ KINWI;

+ 01 đoạn nhựa màu trắng đục, dài 3,5 cm, một đầu bằng, một đầu cắt nhọn;

+ 01 nắp nhựa màu đen, trên nắp có một lỗ tròn và được gắn một đoạn thủy tinh màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu JVJ, loại bàn phím, màu đen, bên trong có gắn 01 sim có dãy số 8984 04800 00340 20196.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lúc 14 giờ 30 phút, ngày 13/10/2020).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Chí N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- CC. Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước